

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25-12-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện

Ông Trần Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 178/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chinh, sinh năm 1997 (có mặt)

Nơi thường trú: thôn Sơn Quả 2, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở hiện nay: thôn Đồng Trống, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức Điều, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn Sơn Quả 2, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở hiện nay: thôn Bình An, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 06/9/2024, Bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chinh trình bày:

Chị và anh Trần Đức Điều kết hôn tháng 6 năm 2020, anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã

Ngọc Châu, huyện Tân Yên. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau. Từ tháng 6 năm 2024 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điều.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Trần Minh Ngọc, sinh ngày 16/5/2021 và Trần Minh Tâm, sinh ngày 29/7/2023. Hiện cháu Ngọc đang ở với anh Điều, cháu Tâm đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung là Trần Minh Tâm, anh Điều nuôi con chung là Trần Minh Ngọc. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Chinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Chinh có mặt giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Điều. Về con chung: chị xin được nuôi con chung là Trần Minh Tâm, sinh ngày 29/7/2023. Anh Điều nuôi con chung là Trần Minh Ngọc, sinh ngày 16/5/2021. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Chinh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Chinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai bị đơn là anh Trần Đức Điều trình bày:

Anh và chị Chinh kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà. Sau khi kết hôn, chị Chinh về làm dâu nhà anh, vợ chồng ở chung cùng gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Tháng 6 năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Chinh về nhà bố mẹ đẻ ở, anh và gia đình có gọi nhiều lần nhưng chị Chinh không về. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Nay chị Chinh xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Trường hợp chị Chinh cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh và chị Chinh có con chung 02 con chung là Trần Minh Ngọc, sinh ngày 16/5/2021 và Trần Minh Tâm, sinh ngày 29/7/2023. Hiện cháu Ngọc đang ở với anh, cháu Tâm đang ở với chị Chinh. Vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Điều vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị Chinh được ly hôn anh Trần Đức Điều.

Về con chung: giao cho chị Chinh nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Tâm, sinh ngày 29/7/2023, anh Trần Đức Điều nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Ngọc, sinh ngày 16/5/2021.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Chinh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Chinh khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Trần Đức Điều có nơi thường trú tại thôn Sơn Quả 2, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: thôn Bình An, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa anh Trần Đức Điều vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Điều là đúng quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Chinh và anh Điều kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc tại xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên. Đến năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Từ tháng 6 năm 2024, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Chinh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Điều. Anh Điều xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Chinh xin ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương và ông Trần Thế Bôn là bố đẻ của anh Điều cho biết anh Trần Đức Điều kết hôn với chị Nguyễn Thị Chinh năm 2020. Quá trình chung sống, vợ chồng chị Chinh, anh Điều phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 6 năm 2024, chị Chinh đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Đến nay, chị Chinh xin ly hôn anh Điều đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy hiện chị Chinh, anh Điều sống ly thân từ tháng 6 năm 2024. Trong thời gian sống ly thân, anh Điều và gia đình có khuyến bảo chị Chinh về đoàn tụ nhưng chị Chinh không về. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Chinh cương quyết xin ly hôn với anh Điều. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Chinh, anh Điều đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Chinh được ly hôn anh Điều là phù hợp.

[3] Về con chung: chị Chinh và anh Điều có 02 con chung là Trần Minh Ngọc, sinh ngày 16/5/2021 và Trần Minh Tâm, sinh ngày 29/7/2023. Vợ chồng ly hôn chị Chinh xin được nuôi con chung là Trần Minh Tâm, chị đồng ý để anh Điều nuôi con chung là Trần Minh Ngọc, anh Điều xin được nuôi hai con chung. Hiện nay chị Chinh làm giáo viên trường tiểu học Lam Cốt thu nhập hơn 7.000.000 đồng/ tháng, anh Điều làm Công ty. Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương đều xác nhận hiện nay chị Chinh, anh Điều có thu nhập đảm bảo cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy: chị Chinh và anh Điều có 02 con chung là Trần Minh Ngọc, sinh ngày 16/5/2021 và Trần Minh Tâm, sinh ngày 29/7/2023 chưa thành niên. Chị Chinh, anh Điều đều có đủ khả năng và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng ly thân, cháu Tâm ở với chị Chinh tại thôn Đồng Trống, xã Ngọc Vân còn cháu Ngọc ở với anh Điều ở thôn Bình An, xã Ngọc Châu. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, chăm sóc cháu Tâm và cháu Ngọc nên cần giao cho chị Chinh tiếp tục nuôi cháu Tâm, giao cho anh Điều tiếp tục nuôi cháu Ngọc là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị Chinh, anh Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Chinh, anh Điều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Chinh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Chinh được ly hôn anh Trần Đức Điều.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Chinh nuôi con chung là Trần Minh Tâm, sinh ngày 29/7/2023. Giao cho anh Trần Đức Điều nuôi con chung là Trần Minh Ngọc, sinh ngày 16/5/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Chinh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007066 ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị Chinh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Lương Phong;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Oanh